TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ CÀ MAU,** **TỈNH CÀ MAU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 144/2023/HNGĐ-ST
Ngày 29 - 6 -2023
"V/v xin ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CÀ MAU, TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Phạm Hồng Xuyên

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phạm Văn Mười

Ông Hà Trọng Tâm

- Thư ký phiên toà: Bà Ngô Thị Thắm, là Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau.

Trong ngày 29 tháng 6 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau xét xử sơ thẩm vụ án dân sự tranh chấp hôn nhân gia đình thụ lý số 192/2023/TLST-HNGĐ ngày 03 tháng 4 năm 2023 về việc "Xin ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 145/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 26 tháng 5 năm 2023 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Anh Trần Hoàng M. Sinh năm: 1991 (Có mặt)

Địa chỉ: Ấp Tân Đ, xã T, huyện Đ, tỉnh C.

- *Bị đơn:* Chị Huỳnh Nh. Sinh năm: 1994 (Vắng mặt)

Địa chỉ: Khóm B, phường Tân T, thành phố C, tỉnh C.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện, bản tự khai và được bổ sung tại phiên tòa nguyên đơn anh Trần Hoàng M trình bày:

- Về hôn nhân: Anh và chị Huỳnh Nh kết hôn năm 2016, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường Tân Thành, thành phố Cà Mau theo Giấy chứng nhận kết hôn số 20/HT2016 ngày 25/4/2016. Qua 05 tháng chung sống, do bất đồng quan điểm trong hôn nhân chị Nh bỏ về gia đình cha mẹ chị Nh sinh sống cho đến nay, gia đình hai bên có hàn gắng nhưng không thành. Nay anh xác định tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên yêu cầu ly hôn với chị Huỳnh Như.

- Về con chung: Anh M xác định quá trình chung sống, anh chị không có con chung.

- Về tài sản chung: Anh M xác định không có tài sản chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Anh M xác định không có nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đối với bị đơn chị Huỳnh Nh, Tòa án đã tống đạt hợp lệ thông báo thụ lý vụ án và triệu tập chị Nh đến Tòa án để tham gia các phiên họp kiểm tra việc giao nộp,

tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải, các phiên tòa xét xử nhưng chị Nh vắng mặt không có lý do và không gửi văn bản trình bày ý kiến trước yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Chị Nh đã được triệu tập hợp lệ đến Tòa án để tham gia phiên tòa xét xử đến lần thứ hai mà vẫn vắng mặt không rõ lý do nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án vắng mặt chị Nh là đúng quy định tại Điều 227 và Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Anh M và chị Nh xác lập quan hệ vợ chồng trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn theo đúng quy định của pháp luật nên hôn nhân của anh chị là hợp pháp và được pháp luật bảo vệ. Nay anh M xác định anh chị mâu thuẫn đã trầm trọng, không còn tình cảm vợ chồng với nhau và đã sống ly thân từ cuối năm 2016 đến nay nên anh yêu cầu được ly hôn với chị Như. Để tạo điều kiện cho anh M và chị Nh hòa giải, hàn gắn tình cảm vợ chồng nên Tòa án tiến hành triệu tập các đương sự đến Tòa án để tiến hành hòa giải nhưng chị Nh vắng mặt không rõ lý do, không gửi văn bản ý kiến về việc yêu cầu ly hôn của anh M, việc này cho thấy chị Nh cũng không có ý muốn hàn gắn tình cảm vợ chồng. Quá trình giải quyết và tại phiên tòa, anh M kiên quyết xin ly hôn với chị Như. Xét thấy, hôn nhân của anh M, chị Nh đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được và không thể hàn gắn, nên căn cứ vào khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Trần Hoàng M về việc xin ly hôn với chị Huỳnh Như.

[3] Về con chung: Trong quá trình chung sống anh, chị không có con chung nên không đặt ra xem xét.

[4] Về tài sản chung: Đương sự không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét, giải quyết.

[5] Về nợ chung: Đương sự xác định không có nợ chung và không ai yêu cầu nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét, giải quyết.

[6] Về án phí: Anh M phải chịu án phí hôn nhân và gia đình theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng: Khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147; Điều 227, 228, 273 Bộ luật Tố tụng dân sự; Khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu của anh Trần Hoàng M xin ly hôn với chị Huỳnh Nh.

2. Về con chung: Không có.

3. Về tài sản chung: Không có.

4. Về nợ chung: Không có.

5. Về án phí: Anh Trần Hoàng M phải chịu án phí hôn nhân và gia đình số tiền 300.000 đồng, ngày 31/3/2023, anh M nộp tạm ứng án phí là 300.000 đồng theo biên lai thu số 0003117 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Cà Mau được đối trừ, chuyển thu ngân sách nhà nước.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Anh M có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Chị Nh có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Cà Mau;
- VKSND Tp. Cà Mau;
- Chi cục THADS Tp. Cà Mau;
- UBND phường Tân Thành, Tp. Cà Mau;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Phạm Hồng Xuyên